

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHỐ XINH MINH ANH PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHỐ XINH MINH ANH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHO XINH MINH ANH PHAT CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHO XINH MINH ANH PHAT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702765823

**3. Ngày thành lập:** 02/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 148/18 Đường DX 71, Khu phố 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0962498128

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                               | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                          | 4212        |
| 4.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                              | 4221        |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                            | 4299        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                   | 4222        |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp - Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội ngoại thất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng | 7110        |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4312        |
| 11. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                  | 4752        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                        | 4933        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất                                                                                                                                                                                                  | 4330        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>Chi tiết: Sửa chữa thiết bị camera (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                   | 3313        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa thang máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy, sửa chữa thiết bị chống cháy (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                 | 3312 |
| 16. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa phân loại, xử lý, tái chế tại địa chỉ trụ sở. Trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường) | 4669 |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                        | 4759 |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                        | 4663 |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                             | 4649 |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                | 4659 |
| 21. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                            | 4662 |
| 22. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản                                                                                                                                           | 6820 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                          | 4321 |
| 24. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                         | 3314 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THANH NHIỀU

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/01/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280946793

Ngày cấp: 16/06/2005 Nơi cấp: Công an Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31 Đường Suối Giai, Ấp Lễ Trang, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 148/18 Đường DX 71, Khu phố 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH NHIỀU

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 07/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280946793

Ngày cấp: 16/06/2005

Nơi cấp: Công an Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31 Đường Suối Giai, Ấp Lễ Trang, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 148/18 Đường DX 71, Khu phố 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương